

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25-10-2023

“V/v Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Quang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Danh và ông Nguyễn Ngọc Uyên;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thục Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Lê Văn T, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Khu phố Phước Lý, phường Xuân Yên, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên; có đơn xin vắng mặt.

2/ *Bị đơn:* Nguyen Nhu Thi TH, sinh năm 1991; địa chỉ: 3 Thistle Court, Delahey, VIC 3037, Australia; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn Lê Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Lê Văn T và bị đơn Nguyen Nhu Thi TH tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2018. Sau khi kết hôn, anh T và chị Nguyen Nhu Thi TH sống chung với nhau được một thời gian. Năm 2020, chị Nguyen Nhu Thi TH về Úc sinh sống và làm ăn, anh T ở Việt Nam làm thủ tục bảo lãnh, chờ đoàn tụ nhưng không có kết quả. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cũng không có cách nào hàn gắn tình cảm, đoàn tụ gia đình. Do đó, anh T yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyen Nhu Thi TH.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyen Nhu Thi TH đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các giấy tờ của Tòa án nhưng vắng mặt, nên Tòa không T hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong vụ án xin ly hôn giữa anh Lê Văn T với chị Nguyen Nhu Thi TH, hiện tại chị Nguyen Nhu Thi TH đang sinh sống tại 3 Thistle Court, Delahey, VIC 3037, Australia, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyen Nhu Thi TH đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các giấy tờ nhưng vắng mặt, căn cứ Điều 207, khoản 2 Điều 227 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa không T hành hòa giải được và T hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn T và chị Nguyen Nhu Thi TH kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2018, vào sổ đăng ký kết hôn số 15, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh T và chị Nguyen Nhu Thi TH chỉ sống chung với nhau một thời gian; năm 2020, chị Nguyen Nhu Thi TH về Úc sinh sống và làm ăn, còn anh T vẫn sinh sống tại Việt Nam, làm thủ tục bảo lãnh, chờ đoàn tụ nhưng không có kết quả. Từ đó đến nay, chị Nguyen Nhu Thi TH không về Việt Nam, vợ chồng không liên lạc với nhau. Xét thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Lê Văn T được ly hôn với bị đơn Nguyen Nhu Thi TH.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

[5] Về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Nguyên đơn anh Lê Văn T phải chịu chi phí theo quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Nguyên đơn Lê Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 122, 123 và 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 153, 154, 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Văn T; nguyên đơn Lê Văn T được ly hôn với bị đơn Nguyen Nhu Thi TH.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Nguyên đơn Lê Văn T phải chịu 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*). Anh T đã nộp đủ, chi phí xong.

5. Về án phí: Nguyên đơn Lê Văn T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 00015 ngày 10/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Quang